

Số: 170/KH-THCSTY

Thanh Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS THANH YÊN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường THCS Thanh Yên xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Trung học cơ sở xã Thanh Yên được thành lập theo Quyết định số 607/QĐ-UB-TC ngày 25/9/1996 của UBND tỉnh Lai Châu về việc tách trường phổ thông cơ sở xã Thanh Yên thuộc phòng Giáo dục huyện Điện Biên thành trường phổ thông trung học cơ sở xã Thanh Yên; 01/6/2021 theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND của UBND huyện Điện Biên trường đổi tên thành Trường Trung học cơ sở xã Thanh Yên; 30/8/2025 theo Quyết định số 249/QĐ-UBND của xã Thanh Yên đổi tên Trường THCS Thanh Yên.

Trường Trung học cơ sở Thanh Yên có tổng diện tích 11.651,2 m². Địa điểm trụ sở chính: Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên.

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

Việc xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025- 2030 tầm nhìn đến năm 2045 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường, là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-

NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

I. Môi trường bên trong:

1. Số liệu cụ thể:

a) Giáo viên:

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Trình độ	
		T. số	Nữ		ĐH	CĐ
1	Văn	4	4	3	4	
2	Toán	4	4	3	4	
3	Tiếng Anh	2	2	2	2	
4	KHTN	6	6	5	6	
5	Lịch sử & Địa lý	4	4	3	4	
6	GDCD	1	1	1	1	
7	Công nghệ					
8	Âm nhạc	1	1	1	1	
9	Mỹ thuật	0	0	0		
10	Thể dục	1	0	1	1	
11	Tin học	1	0	1	1	
	TỔNG CỘNG	24	22	20	24	

b) Cán bộ - Nhân viên.

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số cán bộ - nhân viên			
					Trình độ			
		T. số	Nữ		Thạc sĩ	ĐH	CĐ	Khác
1	CBQL	2	2	2	1	1		

2	TPT	1	1	1		1		
3	Kế toán	1	1	1		1		
4	Văn thư, thủ quỹ	1	1	1			1	
5	Thư viện, thiết bị	1	1	1		1		
6	Y tế	1	1					1
7	Bảo vệ	1						1
	TỔNG CỘNG	8	7	6	1	4	1	2

c) Học sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn, KT
		T. số	Nữ	Dân tộc				
6	3	96	31	68	32	0	7	
7	3	98	20	52	32,7	1	5	1
8	4	135	49	84	33,8	0	12	2
9	3	126	48	91	42	0	22	
Tổng số	13	455	148	295	35	1	46	3

d) Trang thiết bị phòng học và thiết bị dạy học

Các hạng mục thiết kế, trang thiết bị và nhu cầu sử dụng: Hầu hết các phòng học và phòng chức năng đều đạt chuẩn về diện tích và thiết kế đúng quy chuẩn.

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
1. Phòng học	13	13	0
+ Phòng kiên cố	13	13	
+ Phòng bán kiên cố	0	0	
+ Phòng tạm	0	0	
2. Khối phòng chức năng			
+ Phòng Ban giám hiệu	3	3	0
+ Phòng Y tế	1	1	0
+ Phòng kế toán	1	1	0

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
+ Phòng họp (văn phòng, phòng hội đồng)	1	1	0
+ Phòng tin	1	1	0
+ Phòng Công nghệ	1	1	0
+ Phòng KHXH	0	1	1
+ Phòng Ngoại ngữ	1	1	0
+ Phòng Mỹ thuật	0	1	1
+ Phòng Âm nhạc	1	1	0
+ Phòng KHTN	2	3	1
+ Phòng Đoàn đội	1	1	0
+ Phòng văn thư lưu trữ	1	1	0
+ Thư viện	1	1	0
+ Kho đồ dùng giảng dạy	0	1	1
3. Khu sân chơi, bãi tập	2	2	0
4. Nhà bảo vệ	1	1	0
5. Bếp	0	1	1
6. Hội trường	0	1	1
7. Nhà tập thể thao	0	1	1
8. Phòng truyền thống	0	1	1
9. Bãi đỗ xe	3	3	0

2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu.

a) Mặt mạnh

Trường THCS Thanh Yên luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của chính quyền địa phương, lãnh đạo ngành giáo dục.

Lãnh đạo nhà trường 100% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có ý chí phấn đấu trong xây dựng và phát triển đơn vị, năng lực quản lý tốt.

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, luật nhà giáo 2025 đạt 100%.

Giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, tích cực trong các phong trào thi đua.

Học sinh phần lớn ngoan, lễ phép, tích cực chủ động, sáng tạo.

Về danh hiệu thi đua:

- Giai đoạn 5 năm (2020 - 2025): Trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động

xuất sắc, lao động tiên tiến; Chi bộ trong sạch vững mạnh - hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công Đoàn – Chi Đoàn – Liên đội vững mạnh xuất sắc.

Chất lượng giáo dục luôn giữ vững: 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp, trên 98% học sinh chuyên lớp.

Học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh tăng trong những năm gần đây.

Ngoài ra trường còn tham gia và đạt được nhiều thành tích trong các cuộc thi, hội thi: Thi KHKT dành cho học sinh THCS (lớp 8, lớp 9), Thi sáng tạo thanh thiếu niên hàng năm có từ 2 đến 3 sản phẩm đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

Giáo viên tham gia và đạt danh hiệu GVĐG cấp huyện chiếm trên 45% tổng số GV nhà trường, GVĐG cấp tỉnh chiếm khoảng 10% GV toàn trường.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo điều lệ quy định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường được đầu tư xây dựng theo quy chuẩn hiện tại đạt yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

Về tổng quan công trình bao gồm:

- Công trình 01: 01 dãy nhà 02 tầng (nhà Hiệu bộ), diện tích xây dựng khoảng 558m², gồm:

+ Tầng 1: gồm 03 phòng tổ chuyên môn (KHXXH, KHTN, Hoạt động giáo dục, ngoại ngữ), 01 phòng tin học, 01 phòng Phó Hiệu trưởng.

+ Tầng 2: gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01 phòng tổ văn phòng, 01 phòng Hiệu phó, 01 phòng Kế toán.

- Công trình 02: 01 dãy nhà 02 tầng (phòng chức năng, lớp học), diện tích xây dựng khoảng 459m², gồm:

+ Tầng 1: gồm 01 lớp học, 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng bộ môn công nghệ.

+ Tầng 2: gồm 03 lớp học.

- Công trình 03: 01 dãy nhà 02 tầng (lớp học), diện tích xây dựng khoảng 720m², gồm:

+ Tầng 1: gồm 04 lớp học, 01 phòng đội.

+ Tầng 2: gồm 05 lớp học.

- Công trình 04: 01 dãy nhà 01 tầng (hỗn hợp 01), diện tích xây dựng khoảng 151m²,

Gồm phòng thư viện, kho thư viện, phòng Y tế.

- Công trình 05: 01 dãy nhà 01 tầng (phòng chức năng), diện tích xây dựng khoảng 116m², Gồm 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng KHTN (phân môn hóa).

- Công trình 06: 01 dãy nhà 01 tầng (kho để đồ), diện tích xây dựng 176m², gồm 01 phòng bộ môn KHXXH; 01 phòng bộ môn công nghệ; 01 phòng chuẩn bị; 01 phòng kho.

- Ngoài ra còn có phòng bảo vệ và khu vực gara để xe của CB, GV, HS (Gồm 2 nhà để xe của giáo viên, 2 nhà để xe của học sinh).

b) Mặt yếu

Đội ngũ giáo viên tuy đủ về số lượng nhưng vẫn thừa thiếu cục bộ: thiếu GV mỹ thuật, công nghệ, thừa GV sinh hoá; một số ít giáo viên tiếp cận, ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay.

Công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh còn hạn chế.

Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh còn thấp.

Cơ sở vật chất:

+ Thiếu phòng học bộ môn: phòng mỹ thuật, phòng KHTN, phòng chuẩn bị, nhà đa năng.

+ Sân tập thể dục chưa được bê tông hoá.

+ Khu vệ sinh của GV và HS chưa đáp ứng được yêu cầu và nhu cầu

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, hội khuyến học xã, mạnh thường quân và doanh nghiệp với sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Sự giúp đỡ thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây mới, nâng cấp hàng năm đáp ứng được yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ giáo dục hiện nay.

2. Thách thức

Yêu cầu chuyển đổi số mạnh mẽ trong quản lý, dạy học, đòi hỏi cán bộ quản lý, GV, nhân viên phải không ngừng nâng cao kỹ năng cũng như trình độ tin học để đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về việc học tập của con em, còn phó thác cho nhà trường. Một số khác điều kiện gia đình khó khăn, học sinh không được cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng (đi làm ăn xa, bố mẹ đi tù) nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc học, tâm lý không ổn định, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020 - 2025

1. Mặt đạt được

- Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín trong ngành.

- Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đa dạng về hình thức.

- Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định.

STT	NỘI DUNG	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
1	Công tác tuyển sinh	100%	99,1%	100%	100%	100%
2	Tỉ lệ HS lưu ban, bỏ học	0,2%	0,3%	0,4%	0,4%	0,4%
3	Tỉ lệ HS xếp loại học lực khá – giỏi	45,4%	44,4%	56,3%	63,3%	61%
4	Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá – tốt	98,0%	95,0%	97,6%	98,7%	95,1%
5	Tỉ lệ HS lên lớp thẳng	96,1%	96,8%	98,2%	98,1%	96,7%
6	Tỉ lệ HS lên lớp cuối năm	100%	99,8%	99,8%	99,7%	99,6%
7	Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS	100%	99,1%	99,1%	99%	100%
8	HS đạt giải cấp huyện	39	12	46	48	60
9	HS đạt giải cấp tỉnh	8	7	15	8	21

10	Lao động tiên tiến	30/30	32/32	31/32	34/34	32/32
11	Chiến sĩ thi đua	3/30	4/32	4/32	8/34	8/32
12	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	23	23	22	22	24
13	Giáo viên dạy giỏi huyện	9	9	11	11	12
14	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	1	1	4	4	4
15	Công đoàn	HTTNV	HTTNV	HTXSNV LĐLĐ tỉnh tặng BK	HTXSNV	HTTNV
16	Trường đạt danh hiệu	LĐTT	LĐTT Sở GD tặng GK	LĐTT	LĐTT Sở GD tặng GK	LĐTT Sở GD tặng GK
17	Chi bộ	HTXSNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV	HTTNV

*** Nguyên nhân khách quan**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, thừa thiếu cục bộ theo môn; một số giáo viên lớn tuổi việc ứng dụng CNTT trong dạy học còn hạn chế, chậm đổi mới và thích ứng.

- Chất lượng học sinh giỏi các cấp, chất lượng thi tuyển sinh vào 10 còn thấp so với mặt bằng chung.

- Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm sát sao đối với việc học tập của

con em.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình do cha mẹ đi làm xa, bố mẹ đi tù ở với ông bà nên không quản lý được việc học tập của các em;
- Một số em hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn các em phải phụ lao động kiếm thêm thu nhập giúp gia đình nên ảnh hưởng đến kết quả học tập.
- Xã hội phát triển kéo theo nhiều cám dỗ, một số em bị lôi kéo bởi các phần tử xấu học tập sa sút.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên.
- Một số GV, nhất là GVCN chưa thực sự sát sao với học sinh lớp chủ nhiệm, chưa có biện pháp giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh.
- Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và việc tổ chức hoạt động đó chưa đa dạng nên chưa lôi cuốn thu hút được học sinh tham gia.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Tham mưu với chính quyền địa phương đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất đơn vị theo hướng đạt chuẩn.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nghiên cứu khoa học và nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Áp dụng các chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, về giảng dạy của giáo viên.
- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục (giáo dục STEM, giáo dục Kỹ năng sống ...) để các em có khả năng thích ứng với môi trường.
- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức, pháp luật cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Thanh Yên phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, chất lượng

giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh yêu quê hương đất nước, biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2030 và những năm tiếp theo xây dựng Trường THCS Thanh Yên tiên tiến, hội nhập quốc tế.

Nâng cao vị thế nhà trường, để Trường THCS Thanh Yên là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết, yêu quê hương đất nước
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác
- Chăm chỉ

4. Phương châm hành động

Xây dựng tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết - trách nhiệm - sáng tạo. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với phương châm “Chất lượng đào tạo là uy tín, danh dự của nhà trường”.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

- Thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đổi mới thể chế, tăng cường giáo dục toàn diện, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển đội ngũ nhà giáo.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương

pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

- Thực hiện theo lộ trình các chương trình, đề án của xã, tỉnh:

1. Các mục tiêu tổng quát:

1.1. Mục tiêu ngắn hạn: Từ năm 2025 đến năm 2026

Rà soát lại toàn bộ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026, những mặt làm được những mặt chưa làm được về công tác chuyên môn, công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ, nâng tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, chi trả các chế độ của GV, học sinh không dùng tiền mặt theo đề án 06 của chính phủ, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

1.2. Mục tiêu trung hạn: Từ năm 2025 đến năm 2030

Năm học 2025 - 2026: Đẩy mạnh việc nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy – học của nhà trường; quy hoạch số lớp học theo mô hình 2 buổi/ngày theo chỉ đạo của ngành Giáo dục; tiếp tục thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt theo đề án 06 của chính phủ; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS; nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và chất lượng học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh. Duy trì phổ cập THCS mức độ 3.

Năm học 2026 -2027: Tiếp tục công tác xây sửa cơ sở vật chất nhà trường, xin đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn, nhà đa năng nhằm nâng cao hiệu quả công tác dạy và học trong trường. Tiếp tục thực hiện mô hình 2 buổi/ngày. Tập trung bồi dưỡng tăng tỉ lệ giáo viên đạt danh hiệu “giáo viên dạy giỏi” cấp xã, cấp tỉnh, tiếp tục nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, trường phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh và nâng cao chất lượng học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh. Duy trì phổ cập THCS mức độ 3.

Năm học 2027 - 2028: Tu sửa, tạo cảnh quan trường lớp xanh-sạch- đẹp, cải tạo nâng cấp sân tập thể dục cho học sinh. Tiếp tục thực hiện mô hình 2 buổi/ngày. Nâng cao chất lượng dạy và học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thẩm định lại và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3. Giữ vững phổ cập THCS mức độ 3.

Năm học 2028 - 2029: Nâng tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trên chuẩn (chiếm 10%); tăng tỉ lệ giáo viên đạt danh hiệu “giáo viên dạy giỏi” cấp trường, cấp xã. Xây dựng trường trở thành trường dẫn đầu cấp THCS Thanh Yên. Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3.

Năm học 2029 - 2030: Hoàn thiện việc tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ ngày; tiếp tục nâng tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ trên chuẩn; tiếp tục tăng tỷ lệ học sinh giỏi các cấp, tăng tỷ lệ học sinh đạt giải các cuộc thi dành cho học sinh. Trường đứng đầu trong các phong trào hoạt động của xã.

1.3. Mục tiêu dài hạn: Từ năm 2025 đến năm 2045

Từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3, duy trì phổ cập THCS mức độ 3. Giữ vững chất lượng giáo dục và thành tích thi đua dạy tốt, học tốt. Xây dựng trường THCS Thanh Yên trở thành trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

2. Các mục tiêu từng giai đoạn

2.1. Đến năm 2026, Trường THCS Thanh Yên hoàn thành việc rà soát cơ sở vật chất nhà trường. Hoàn tất việc lập hồ sơ thiết lập dự án, thiết bị dạy học, nhu cầu xây sửa trường lớp theo hướng chuẩn.

2.2. Đến năm 2027, 2028, 2029: Trường THCS Thanh Yên phấn đấu hoàn thành các mục tiêu trung hạn với các chỉ tiêu quan trọng sau:

- + Hoàn thành nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn.
- + 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới.
- + Chất lượng giáo dục ổn định qua từng năm học, tỉ lệ học sinh đạt HSG cấp xã, cấp tỉnh đạt chỉ tiêu đề ra.
- + Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2.3. Đến năm 2030, Trường THCS Thanh Yên phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

- + Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- + Chất lượng giáo dục nhà trường ổn định qua từng năm học.
- + Tỷ lệ cán bộ quản lý, GV có trình độ trên chuẩn chiếm khoảng 10%.
- + Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- + Xây dựng trường THCS Thanh Yên trở thành trường tiên tiến, hội nhập quốc tế.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để đáp ứng yêu cầu .

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng,

100% giáo viên có trình độ đại học trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại Tốt từ 40% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phần đầu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ lí luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

2. Mục tiêu về chất lượng giáo dục và danh hiệu thi đua:

- Hạnh kiểm: Tốt – Khá 90% trở lên, không có hạnh kiểm yếu.
- Học lực: Giỏi trên 15,0%; Khá trên 40,0%, Yếu không quá 3%.
- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT theo đúng nguyện vọng từ 90% trở lên.
- Học sinh bỏ học dưới 1%.
- Học sinh lưu ban hần dưới 2%.
- Học sinh lên lớp từ 98% trở lên.
- Phần đầu có từ 8% đến 10% học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp tỉnh, 15% học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp xã.
- Phần đầu đến năm 2030 tỉ lệ giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi từ cấp xã trở lên đạt trên 60%.
- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 trong năm học 2028-2029.
- Chi bộ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, đơn vị đạt “Tập thể lao động xuất sắc”, bằng khen của UBND tỉnh.

3. Mục tiêu về cơ sở vật chất:

- Đến năm 2028: trường hoàn tất việc sửa chữa, xây mới theo hướng chuẩn.
- Đảm bảo đầy đủ phòng học, thực hiện 100% số lớp học theo mô hình 2 buổi/ngày, đảm bảo đủ phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, bảng tương tác, có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.
- Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.
- Đơn vị được công nhận “Đơn vị văn hoá”, “Trường học an toàn”, cảnh quan sư phạm “Xanh - sạch - đẹp”.

4. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường:

- Đảm bảo quan hệ chặt chẽ với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ cấp trên giao phó. Xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.
- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, triển khai có chiều sâu các đề án của Sở, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới từ mạng Internet và báo chí bổ sung vào bài học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

- Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt cho học sinh yếu và trung bình.

- Tổ chức các tiết học trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ năng khiếu theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Tổ chức dạy học qua Internet trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp với phương châm “tạm dừng đến trường chứ không dừng học”.

- Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT.

- Nâng cao và củng cố vững chắc chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

- Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

- Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa.

- Có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối hành chính quản trị theo hướng chuẩn, phòng bộ môn Tin học đảm bảo số lượng máy tính có cấu hình máy đáp ứng việc giảng dạy Tin học.

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

- Cảnh quan sư phạm nhà trường luôn “xanh – sạch – đẹp”, an toàn.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Trường có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; có đường truyền internet nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ, Phần mềm phổ cập,

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh, tiếp tục sử dụng chương trình SMAS giúp công tác quản lý giáo viên, học sinh trong nhà trường trực tuyến thông suốt từ cấp Sở - trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thư viện, thiết bị.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, ... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Đảm bảo quan hệ mật thiết với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên; hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Tạo mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030, trình Phòng VH-XH, UBND xã phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm theo văn bản chỉ đạo, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phổ biến Chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh.

- Đóng góp các giải pháp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

F. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Ủy ban Nhân dân xã Thanh Yên

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng các tiêu chuẩn trong kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy nhanh công tác bổ nhiệm thêm 01 cán bộ quản lý (Phó hiệu trưởng) cho nhà trường để đảm bảo số lượng đúng quy định.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên

- Chỉ đạo, định hướng, tư vấn cho nhà trường những mô hình, giải pháp, cách làm hay trong các hoạt động giáo dục theo các tiêu chí trong bộ chuẩn để trường hoàn thiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Nơi nhận

- UBND xã Thanh Yên
- Sở GD&ĐT;
- CBQL, GV, NV nhà trường;
- Đăng tải website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hồng

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ THANH YÊN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thế Hoàn

